

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày: 29.4.2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Vũ Đức Thắng và bà Vũ Thu Trà.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thơ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-QĐ ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, sinh năm 1992;

Nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Hữu T (đã chết) và con bà: Phạm Thị G; tiền án, tiền sự: không có. Nhân thân: Ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 29/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2020, chuyển tạm giam từ ngày 18/01/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện Kim Động. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Văn N, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên

Người làm chứng:

1. Ông Trịnh Văn H, sinh năm 1962 (vắng mặt);

2. Ông Trịnh Văn D, sinh năm 1964 (vắng mặt);
Đều trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2000 (vắng mặt);
Trú tại: thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 15/01/2020, Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã Hiệp Cường, huyện Kim Động làm nhiệm vụ tại thôn Trà Lâm, xã Hiệp Cường kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trịnh Văn T có hành vi tàng trữ hàng cấm. Thu tại khung sườn chiếc xe mô tô biển số 89H6 – 7754 của T 05 hộp giấy hình vuông là pháo mua về với mục đích sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 31 ngày 15/01/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu vật trong niêm phong thu của Trịnh Văn T là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có khối lượng 07 kg.

T khai nhận, Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 15/01/2020, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JAGON, biển kiểm soát 89H6-7754 của anh trai T là Trịnh Văn N đến khu vực Quốc lộ 39A thuộc địa phận thôn Lương Hội, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động để gặp Nguyễn Văn Q. Tại đây, T đã mua của Q 05 hộp pháo hình vuông được đựng trong 01 thùng bìa carton với giá 10.000.000 đồng, do chưa có tiền trả nên Q cho T nợ. T để số pháo trên tại khung sườn xe mô tô, đi đến cánh đồng thôn Trà Lâm, xã Hiệp Cường thì bị bắt quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã ghi lời khai, đối chất giữa T và Q. Q không thừa nhận việc bán pháo cho T. Ngoài lời khai của T về việc Q bán pháo cho T thì không có căn cứ nào khác do vậy không đủ căn cứ chứng minh về việc T mua pháo của anh Q.

Vật chứng vụ án : 01 thùng bìa carton niêm phong dán kín chứa 5,5 kg pháo hoàn lại sau giám định;

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAGON biển số : 89H6-7754. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Văn N xe đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Tuyết H, trú tại: xã A, huyện T (anh N được chị H cho chiếc xe trên). Ngày 15/01/2020, anh N cho T mượn chiếc xe trên nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 06/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại xe mô tô trên cho anh N.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKSKĐ ngày 18/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố Trịnh Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/01/2020, tại thôn Trà Lâm, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Trịnh Văn T đã có hành vi tàng trữ 7 kg hàng cấm là pháo nổ, với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã Hiệp Cường phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL: 22 – 23, 32, 34 – 36, 50 – 54, 64 - 88). Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội “Tàng trữ hàng cấm” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Xử phạt: bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 15/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Tịch thu và cho tiêu hủy 01 thùng bìa catton niên phong dán kín chứa 5,5 kg pháo hoàn lại sau giám định.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 15/01/2020, tại thôn Trà Lâm, xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Trịnh Văn T đã có hành vi tàng trữ 7 kg hàng cấm là pháo nổ, với mục đích để sử dụng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động phối hợp với Công an xã Hiệp Cường phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bị cáo khai, bị cáo mua 05 hộp pháo của Nguyễn Văn Q với giá 10.000.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số 31 ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu vật trong niêm phong thu của Trịnh Văn T là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ

(Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Có khối lượng 07 kg. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đối với Nguyễn Văn Q, ngoài lời khai của T về việc Q là người bán cho T số pháo trên, các Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được hành vi phạm tội của Q nên không xử lý Q là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ, thể hiện sự coi thường pháp luật gây mất trật tự trị an tại địa phương gây lo lắng, bất bình trong nhân dân.

+ Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Nhân thân: Ngày 27/7/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 29/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Căn cứ vào nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và răn đe kẻ khác.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Xét thấy, bị cáo không giữ chức vụ gì, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 thùng bìa carton niêm phong dán kín chứa 5,5 kg pháo hoàn lại sau giám định là hàng cấm nên tịch thu cho hủy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAGON biển số: 89H6-7754. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của anh Trịnh Văn N xe đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Tuyết H, trú tại: xã A, huyện T (anh N được chị H cho chiếc xe trên). Ngày 15/01/2020, anh N cho T mượn chiếc xe trên nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 06/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động đã trả lại xe mô tô trên cho anh N là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Áp điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 15/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu và cho tiêu hủy 01 thùng bìa cat ton niêm phong dán kín chứa 5,5 kg pháo, hoàn lại sau giám định.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện tại biên bản vật chứng, tài sản ngày 30/3/2020 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án . Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt được tính kể từ ngày tuyên án , người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (thị trấn) nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhân:

- Phòng KTNV&THA Toà án tỉnh.
- VKSND huyện Kim Động.
- CA huyện Kim Động.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Hưng Yên.
- THADS huyện Kim Động.
- Sở tư pháp.
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh